

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KON RẪY Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND Kon Rẫy, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao Kế hoạch thực hiện các Chương trình
Mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện Kon Rẫy**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -
xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền
vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn
mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định 07/QĐ-TTg ngày 25 tháng 03 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ quy định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân
bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn
2021 – 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục
tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2023 về sửa
đổi, một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ
Tài chính quy định quản lý, sử dụng quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn
ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn
2021-2025; và các văn bản hướng dẫn riêng của các Bộ chuyên ngành (Bộ
Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban Dân tộc, Bộ Lao động Thương binh và XH);*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân
bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc*

thiếu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 25 tháng 04 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh chỉ tiêu thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định 53/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định 733/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về phê duyệt Kế hoạch thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (tại Tờ trình số 113/TTr-TCKH ngày 20 tháng 12 năm 2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024. *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).*

Điều 2. Kế hoạch thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2024 ngân sách Trung ương trên địa bàn huyện. *(Chi tiết tại Phụ lục II, III, IV kèm theo).*

Điều 3. Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương (đợt 1), vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024. *(Chi tiết tại Phụ lục V, VI, VII kèm theo).*

Điều 4. Kế hoạch vốn đối ứng ngân sách địa phương (đợt 1) thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024. *(Chi tiết tại phụ lục VIII, IX kèm theo).*

Điều 5. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và Điều 6 Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách huyện đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 cho các đơn vị, địa phương theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ đối ứng giữa các cấp ngân sách thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2024 cho các chủ đầu tư *(đối với các dự án chưa đủ điều kiện giao vốn)* khi các dự án đảm bảo thủ tục đầu tư theo quy định.

- Thông báo kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

- Phối hợp các cơ quan chủ trì chương trình *(Phòng Dân tộc huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện dự toán ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Tổng hợp kết quả phân bổ, giao kế hoạch đầu tư, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tham mưu Ủy ban nhân

dân huyện thực hiện công khai và báo cáo kết quả phân bổ, giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

2. Giao Phòng Dân tộc huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Khẩn trương hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung, tiểu dự án, dự án thành phần của từng chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo theo quy định.

- Xây dựng, hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 (*do đơn vị chủ trì*) theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và Điều 6 Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện để tổng hợp chung.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chủ động hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo theo quy định; theo dõi, kiểm tra, giám sát danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm và hằng năm của các xã, thị trấn đảm bảo phù hợp với phạm vi, đối tượng, nội dung, mục tiêu đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo đúng các quy định hiện hành về quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Giao các Phòng, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ kế hoạch đầu tư, dự toán, danh mục dự án đầu tư được giao tại Điều 2, Điều 3 Quyết định này:

- Thực hiện kế hoạch đầu tư, dự toán thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cho các đơn vị, các cấp sử dụng ngân sách trực thuộc đảm bảo đúng quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định pháp luật khác có liên quan; phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định có liên quan, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung hỗ trợ giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và với các nhiệm vụ, dự án khác trên địa bàn.

- Thực hiện công khai và báo cáo kết quả phân bổ, giao kế hoạch đầu tư, dự toán thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định. Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn theo đúng quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, thực hiện quyết toán theo quy định tài chính hiện hành.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo đúng các quy định hiện hành về quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia. Trong quá trình triển khai thực hiện, chủ động liên hệ với các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia và các đơn vị liên quan để được hướng dẫn triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

+ Huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Chủ động lồng ghép, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư hoàn thành các dự án, thực hiện hiệu quả các nội dung, hoạt động, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, phù hợp với thực tế, đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.

+ Khẩn trương xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và Điều 6 Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Báo cáo việc ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 về Phòng Tài chính - Kế hoạch, các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

4. Các phòng, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát, xác định nhiệm vụ và kinh phí thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2022 (*bao gồm cả vốn năm 2021 được chuyển nguồn sang năm 2022*), năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (*bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương*) được chuyển nguồn sang năm 2024 để tiếp tục thực hiện đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

Điều 6. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Trưởng Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội; Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Phòng Dân tộc huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Lương